

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2026/HNGĐ-ST**

Ngày: 14-01-2026

V/v “*Tranh chấp xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Hùng Dũng

2. Bà Lê Thị Xuân Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Hồng Thái – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ.

Ngày 14 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 393/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2026 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1001/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Su Hsi H, sinh năm 1968. Địa chỉ: Lầu C, số B, đoạn 2, lộ M, khóm F, phường C, khu V, thành phố Đ, Đài Loan.

Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số A C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy ủy quyền ngày 30/7/2025).

- Bị đơn: Bà Đào Thị Mỹ T, sinh năm 2003. Địa chỉ: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ.

Ông Su Hsi H và bà Đào Thị Mỹ T *xin vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Su Hsi H trình bày:

Ông Su Hsi H và bà Đào Thị Mỹ T tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật hôn nhân và gia đình Việt Nam và được Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Cần Thơ (cũ) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 208 ngày 05/7/2024. Sau khi kết hôn ông Su Hsi H về Đài Loan sinh sống, làm việc còn vợ ông là bà T ở lại Việt Nam đợi ngày ông S Hsi Han bảo lãnh để vợ chồng đoàn tụ. Từ khi ông Su Hsi H về Đài Loan đến nay hai vợ chồng chủ yếu hỏi thăm nhau qua tin nhắn nhưng rất ít. Giữa ông Su Hsi H và bà T bất đồng ngôn ngữ nói chuyện không hiểu nhau, không có tiếng nói chung dẫn đến

mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nếu cuộc sống vợ chồng kéo dài sẽ không có hạnh phúc do vợ chồng ở hai quốc gia khác nhau. Nay, ông S Hsi Han yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đào Thị Mỹ T.

Về con chung: Ông, bà không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Su Hsi H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do ông đang sinh sống và làm việc ở Đài Loan, khoảng cách xa xôi và điều kiện đi lại khó khăn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án bà Đào Thị Mỹ T trình bày:

Do mai mối giữa bà T và ông Su Hsi H tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật hôn nhân gia đình và đã được Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Cần Thơ (cũ) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 208, ngày 05/7/2024. Sau khi kết hôn bà T và ông Su Hsi H chưa sống với nhau chung một nhà một ngày nào hết. Vì lý do, ông Su Hsi H về Đài Loan sinh sống và làm việc còn bà T ở lại Việt Nam (để đợi ngày ông S Hsi Han bảo lãnh để vợ chồng được đoàn tụ) nhưng từ khi ông S Hsi Han về Đài Loan cho tới nay giữa bà và ông S Hsi Han chủ yếu hỏi thăm nhau qua tin nhắn nhưng rất ít. Giữa ông, bà thường xuyên bất đồng ngôn ngữ nói chuyện không hiểu nhau, không có tiếng nói chung dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Thiết nghĩ nếu kéo dài cuộc hôn nhân (chồng vợ ở 2 quốc gia) cũng không có được hạnh phúc nên bà đồng ý ly hôn với ông Su Hsi H.

Về con chung: Bà và ông Su Hsi H không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bà T đi làm xa, đi lại khó khăn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Su Hsi H và bà Đào Thị Mỹ T có đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân hợp pháp thuộc Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Đào Thị Mỹ T có địa chỉ cư trú tại khu vực P, phường T, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn trên cơ sở tự nguyện và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật quy định về vấn đề đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ngôn ngữ và quan điểm sống. Nguyên đơn hiện đang sinh sống và làm việc ở Đài Loan trong khi đó bị đơn ở Việt Nam, cả hai không còn liên lạc với nhau và đã ly thân trong một thời gian dài. Các bên đều thống nhất đồng ý ly hôn và không có thiện chí tiếp tục duy trì hôn nhân này. Từ đó cho thấy, hôn nhân của ông, bà chỉ còn tồn tại về mặt pháp lý, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Nguyên đơn, bị đơn không có con chung nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương xác định không có nên không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, khoản 1 Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 121, khoản 2 Điều 123 và khoản 1 Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Su Hsi H, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn ông Su Hsi H được ly hôn với bị đơn bà Đào Thị Mỹ T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra để xem xét giải quyết. Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Su Hsi H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí ông Su Hsi H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010147 ngày 18/11/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí. Ông Su Hsi H đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Đào Thị Mỹ T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật; ông Su Hsi H có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 4 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- UBND P. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Trung Hậu